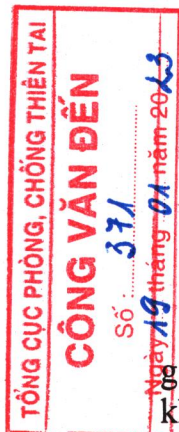


Số: 09/BC-PCTT

Bình Thuận, ngày 13 tháng 01 năm 2023



BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023

Căn cứ Công văn số 90/QGPCTT ngày 20/12/2022 của Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT về việc tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023,

Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Bình Thuận báo cáo tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận như sau:

I. Tổng kết công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2022.

1. Tình hình thiên tai, thiệt hại và tác động đến dân sinh, kinh tế-xã hội.

1.1. Tình hình thiên tai.

a. Tình hình chung:

Năm 2022 tình hình KTTV ở Bình Thuận diễn biến ít phức tạp hơn các năm trước. Số lượng cơn bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) gây ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Bình Thuận là không có, tuy nhiên các hiện tượng Khí tượng thủy văn nguy hiểm như: Đông sét; mưa lớn cục bộ; gió mạnh trên biển cũng đã gây ảnh hưởng nhất định đến đời sống dân sinh cũng như phát triển kinh tế ở địa phương.

Năm 2022 thời tiết có sự khác biệt hơn những năm trước đó khi những ngày cuối tháng 3/2022 đã bắt đầu xuất hiện những trận mưa trái đều trên các khu vực trong tỉnh. Trong ngày 30, 31/3, đã có nơi mưa to đến rất to như: Vĩnh Hảo: 107,2mm ngày 31; Kê Gà, 90,8mm ngày 30; Hàm Kiệm: 60,3mm ngày 30....

Với mùa mưa đến sớm nên mùa khô năm 2022 ở Bình Thuận bắt đầu từ thời kỳ đầu tháng 12/2021 kéo dài đến giữa tháng cuối tháng 3/2022. Tổng lượng mưa mùa khô năm 2022 ở khu vực Bình Thuận nhìn chung nhiều nơi đạt mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ (CTK) khoảng 10 - 15%, một số ngày trong tháng mùa khô có mưa nhưng lượng không đáng kể. Tổng lượng mưa toàn mùa khô 2022 (tính đến đầu tuần cuối tháng 3/2022) ở khu vực phía nam phổ biến từ 50 - 80mm, khu vực phía bắc phổ biến từ 30 - 50mm.

Căn cứ tình hình lượng mưa và số ngày mưa ở Bình Thuận thì có thể nhận thấy khu vực Bình Thuận nhìn chung đều đạt mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ (CTK).

Bão và Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Năm 2022 có số cơn bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông ít hơn so với TBNN; năm 2022 có tất cả 02 ATNĐ và

07 cơn bão hoạt động trên Biển Đông. Những cơn bão trên đều không ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực tỉnh Bình Thuận.

Cơn bão số 1- Chaba; ATNĐ - Tháng 8; cơn bão số 2 – Mulan; cơn bão số 3 - Ma-on; cơn bão số 4 – Noru; cơn bão số 5 – Sonca; cơn bão số 6 – Nesat; ATNĐ - Tháng 10 và cơn bão số 7 - Nalgea.

Ngoài ra, các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm như: Mưa lớn cục bộ, ngập úng và lũ quét cục bộ, lốc xoáy, dông sét đánh, gió mạnh, sóng lớn trên biển,... xảy ra trong năm 2022 đã gây thiệt hại về nhà cửa, tài sản, các công trình và nhiều diện tích sản xuất ảnh hưởng xấu đến dân sinh kinh tế.

b. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt:

- *Sóng to, gió mạnh:* Đến hết tháng 12/2022, khu vực vùng biển tỉnh Bình Thuận xảy ra nhiều đợt sóng lớn, gió mạnh gây khó khăn cho giao thông, khai thác, nuôi trồng thủy hải sản trên biển, đặc biệt là thời kỳ cuối năm 2022 khi Áp cao lạnh lục địa liên tục tăng cường mạnh xuống phía nam.

- *Mưa lớn, lốc xoáy, dông sét:* Năm 2022 mùa mưa đến sớm hơn so với mọi năm nên hiện tượng dông sét cũng đến sớm hơn. Cho đến nay, mưa lớn, lốc xoáy, dông sét xảy ra trên khắp địa bàn tỉnh nhưng thiệt hại chủ yếu thường ở khu vực các huyện phía nam tỉnh. Mưa lớn cục bộ kết hợp lốc xoáy gây ngập úng, tốc mái, sụp đổ nhiều nhà cửa cũng như thiệt hại nhiều diện tích hoa màu, cây trồng.

- *Tình hình khô hạn thiếu nước và xâm nhập mặn:* Do lượng nước dự trữ ở các hồ, đập trong tỉnh năm 2021 vẫn còn và mùa mưa năm nay đến sớm nên tình hình khô hạn thiếu nước trong năm 2022 diễn ra không nghiêm trọng như những năm trước đó. Tuy nhiên tình hình xâm nhập mặn xảy ra ở các vùng cửa sông và ven biển vẫn diễn ra tại các huyện Tuy Phong, Bắc Bình, TP. Phan Thiết, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân và thị xã La Gi gây tác động đến sản xuất và sinh hoạt đời sống của nhân dân.

- *Nắng nóng:* Năm nay khu vực Bình Thuận chỉ xảy ra 02 đợt nắng nóng, xảy ra chủ yếu khu vực phía Bắc và khu vực Trung tâm tỉnh, thời gian kéo dài trong khoảng 02 ngày và không gay gắt.

c. Tình hình mưa:

Tổng lượng mưa năm 2022 ở Bình Thuận nhìn chung đều ở mức cao hơn TBNN-CTK; lượng mưa tập trung nhiều nhất chủ yếu vào các tháng 5, 6, 7, 8 và 9. Lượng mưa phân bố cụ thể ở các khu vực như sau:

- *Khu vực phía Nam các huyện:* Hàm Tân, TX La Gi, phổ biến từ: 1600 - 1800mm đạt trên TBNN - CTK: 100 - 200mm; Số ngày mưa: 120 - 150 ngày.

- *Khu vực phía Tây Nam các huyện:* Tánh Linh, Đức Linh, phổ biến từ: 2500 – 3000mm đạt mức cao hơn TBNN – CTK: 200 – 300mm. Số ngày mưa: 150 - 180 ngày.

- *Khu vực Trung tâm tỉnh:* TP Phan Thiết, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam phổ biến từ: 1200 – 1500 mm đạt mức cao hơn TBNN: 100 – 300mm; Số ngày mưa khu vực này phổ biến từ: 100 - 120 ngày. Riêng khu vực vùng núi

huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam lượng mưa đạt: 1500 – 1800mm, xấp xỉ đến cao hơn TBNN.

- *Khu vực phía Bắc*: các huyện Bắc Bình, Tuy Phong phổ biến từ: 900 - 1200mm đạt mức cao hơn TBNN - CTK: 100 - 300mm. Số ngày mưa từ: 90 - 110 ngày. Riêng khu vực vùng núi lượng mưa đạt: 1200 - 1500mm.

- *Huyện đảo Phú Quý*: 1618.4mm cao hơn TBNN – CTK: 370.6mm, với 127 ngày mưa.

d. Gió, nhiệt độ và độ ẩm:

- *Gió*: Trong 3 tháng đầu gió ngoài khơi chủ yếu là hướng Đông Bắc cấp 4 - 5, có lúc cấp 6, những đợt do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường mạnh, ngoài khơi có lúc gió mạnh cấp 6 - 7, giật cấp 8, biển động. Từ tháng 5 gió chuyển dần sang hướng Đông Nam và sau đó là hướng Tây - Tây Nam cấp 3 - 4, có lúc cấp 5. Những ngày gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh và ảnh hưởng của hoàn lưu xoáy thuận nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, ngoài khơi gió cấp 5, có lúc cấp 6, giật cấp 7 - 8. Đến cuối tháng 10, gió chuyển sang hướng Đông - Đông Bắc, trên đất liền cấp 2 - 3, ngoài khơi cấp 4 - 5. Sang đến tháng 12 gió Đông Bắc mạnh dần lên cấp 5, có lúc cấp 6, những ngày ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường mạnh, ngoài khơi gió mạnh lên cấp 6 - 7, giật cấp 8 - 9.

- *Nhiệt độ*: Nhiệt độ không khí trung bình năm 2022: 27.0 - 27.5⁰C, xấp xỉ đến cao hơn TBNN. Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối: 35.2 – 35.8⁰C; Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối: 19.9 – 21.1⁰C.

- *Độ ẩm không khí trung bình năm 2022 phổ biến*: 80 - 85%, đạt xấp xỉ TBNN.

- *Tổng lượng bốc hơi năm 2022 từ*: 900 - 1500mm, thấp hơn đến xấp xỉ TBNN; phía bắc tỉnh lượng bốc hơi cao hơn phía nam và trung tâm tỉnh.

- *Tổng số giờ nắng năm 2022*: 2500 - 2600 giờ, xấp xỉ TBNN.

e. Tình hình thủy văn: Mùa lũ năm 2022 trên các sông chính như sau:

- Trên sông Tà Pao tại trạm Tà Pao xảy ra 01 trận lũ với đỉnh lũ đạt 118.87m thấp hơn cấp BĐ1: 0.13m xảy ra lúc 04h00 ngày 20/10.

- Trên sông Luỹ tại trạm Sông Luỹ: xảy ra 05 trận lũ trong đó 01 trận lũ với đỉnh lũ đạt 27,01m cao hơn cấp BĐ1 0,51m xảy ra vào lúc 01h00 ngày 02/8, 04 trận lũ với đỉnh lũ thấp hơn cấp BĐ1 xảy ra vào ngày 20, 23, 29 tháng 07 và ngày 17/10.

- Các sông nhỏ trong tỉnh không xảy ra lũ nguy hiểm.

1.2. Tình hình thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra năm 2022.

a. Thiệt hại do thiên tai gây ra:

Qua tổng hợp, số liệu thiệt hại năm 2022, cụ thể như sau:

- Người chết : 04 người.

- Nhà bị ngập, sập, tốc mái, hư hỏng : 222 căn.

- Tổng diện tích bị thiệt hại về Nông nghiệp : 4.482,3 ha.
- Gia súc, gia cầm bị trôi, chết : 3.579 con (15 con gia súc).
- Công trình thủy lợi bị hư hỏng (cổng) : 01 Hạng mục.
- Bờ biển bị sạt lở : 600 m.
- Đường giao thông bị hư hỏng (NT+NĐ) : 830,6 m.
- Cầu, cổng giao thông bị hư hỏng : 07 cái.
- Trạm biến áp bị hư hỏng : 01 cái.
- Tàu, thuyền bị chìm, hư hỏng : 19 chiếc.
- Diện tích nuôi cá bị ngập, trôi cá : 32,4 ha.

Tổng giá trị thiệt hại toàn tỉnh khoảng 33.487,3 triệu đồng
(Ba mươi ba tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, ba trăm ngàn đồng)
(Có bảng phụ lục 1- tổng hợp chi tiết kèm theo)

b. Thiệt hại do sự cố, tai nạn trên biển:

Trong năm 2022, trên khu vực biên giới biển đã xảy ra 72 vụ tai nạn, sự cố/73 người bị nạn/26 phương tiện bị sự cố, tai nạn (giảm 25 vụ/giảm 115 phương tiện bị nạn so với năm 2021). Hậu quả: Làm 59 người chết; 11 người mất tích; 03 người bị bệnh; 16 tàu cá bị chìm; 09 tàu cá bị sự cố; 01 tàu cá mất tích (Tăng 11 người chết; giảm 04 người mất tích; giảm 07 người bị bệnh; giảm 115 tàu cá bị nạn so với năm 2021). Cụ thể:

- Tai nạn lao động: 35 vụ/38 người (30 người chết; 05 người mất tích; 03 người bị bệnh).
- Tai nạn phương tiện: 19 vụ/26 tàu cá (16 tàu cá bị chìm; 09 tàu cá bị sự cố; 01 tàu cá mất tích), làm 10 người chết; 06 người mất tích.
- Xác chết trôi dạt: 08 vụ/08 người chết.
- Đuối nước: 10 vụ/11 người chết.

2. Kết quả công tác phòng, chống thiên tai.

2.1. Về phòng ngừa.

a) Các địa phương:

Tính đến ngày 31/8/2022, có 10/10 huyện, thị xã, thành phố tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2021- Triển khai nhiệm vụ năm 2022; đồng thời kiện toàn bộ máy tổ chức Ban Chỉ huy theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên trong Ban Chỉ huy cấp huyện.

- Các huyện, thị xã, thành phố đã rà soát, lập kế hoạch PCTT&TKCN năm 2022 của địa phương mình, ban hành các phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn mình quản lý. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã triển khai tổng kết và lập kế hoạch PCTT năm 2022 theo Luật quy định.

- Tiếp tục rà soát cụ thể từng địa bàn xã, phường, thị trấn về di dời, sơ tán dân khi bão đổ bộ hoặc xảy ra lũ ngập lụt, kết hợp xả lũ của hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn xung yếu, bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với địa phương.

- Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện theo phương châm “4 tại chỗ”, sẵn sàng ứng phó, phòng tránh và triển khai công tác khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo UBND cấp xã hướng dẫn các hộ gia đình chuẩn bị tốt theo phương châm “4 tại chỗ” từ hộ gia đình theo hướng dẫn của Trung ương, nhất là tại các vùng xung yếu, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, không để bị động khi thiên tai xảy ra cô lập, chưa có sự chi viện của bên ngoài (từ 7 đến 10 ngày). Riêng huyện Phú Quý, phải chuẩn bị vật tư, nhu yếu phẩm, lương thực thiết yếu từ 30 đến 40 ngày.

b). Đối với các sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Đã tổng kết công tác PCTT&TKCN của đơn vị; rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của đơn vị mình. Các đơn vị lực lượng xung kích được phân công chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, vật tư, hàng hóa, nhu yếu phẩm theo phương châm “4 tại chỗ” để thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh điều động (*Quân sự, Công an, Biên phòng, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường,...*)

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi theo Chỉ thị số 1652/CT-BNN-TCTL ngày 18/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2022. Kiểm tra sự phối hợp giữa đơn vị quản lý hồ chứa với chính quyền địa phương trong việc vận hành điều tiết xả lũ, đảm bảo an toàn cho hạ du công trình. Qua kiểm tra, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Báo cáo số 136/BC-SNN, ngày 08/7/2022 về Kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trước mùa mưa, lũ năm 2022.

- Sở Công thương đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương và chủ hồ chứa thủy điện tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh (*Hồ Đa Mi, thủy điện Bắc Bình, thủy điện Đan Sách 2&3,...*), qua đó đảm bảo vận hành an toàn hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh. Chủ động thực hiện phương châm “4 tại chỗ” nhằm ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống thiên tai, sự cố xảy ra đạt hiệu quả, có văn bản đề nghị, rà soát, thống nhất với các công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng, nhu yếu phẩm trên địa bàn tỉnh, nhằm phục vụ nhu

cầu người dân khi có thiên tai xảy ra; ban hành Kế hoạch số 1356/KH- SCT ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Sở Công Thương bảo đảm dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu dự phòng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (*Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn của Ban Chỉ huy cấp tỉnh*) đã phát huy tốt vai trò nòng cốt, tiếp tục chủ trì, xác định các địa bàn trọng điểm, dự kiến các tình huống và lập kế hoạch sử dụng lực lượng vũ trang; phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị cứu hộ, cứu nạn của Trung ương và Quân khu 7 để thực hiện công tác ứng phó sự cố, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả kịp thời khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 723/KH-TM ngày 09/8/2022).

- Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh (*phụ trách công tác TKCN trên biển*): Thông qua hệ thống thông tin liên lạc đã thông báo, hỗ trợ 40 người bị nạn trên biển, 26 tàu cá bị tai nạn, sự cố; cứu vớt an toàn 10 ngư dân, vớt 19 thi thể, hỗ trợ 09 tàu cá bị sự cố vào bờ an toàn. Điều động 27 lượt/162 cán bộ, chiến sỹ phối hợp với chính quyền địa phương tham gia hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai; 02 lượt tàu CN/09 BP.11.19.01 và 18 lượt cán bộ chiến sỹ của đồn biên phòng CKC Phú Quý thực hiện TKCN tàu cá BTh 99458 TS bị chìm ngày 03/3/2022 trên vùng biển Kê Gà và tàu cá BTh 97478 TS bị chìm ngày 10/7/2022 trên vùng biển Phú Quý. Phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng tổ chức kiểm đếm, sắp xếp khu neo đậu tàu thuyền, đảm bảo ANTT cho 7.718 phương tiện/43.874 lao động di chuyển, phòng tránh bão số 4, số 5. Chỉ đạo các đồn biên phòng Thanh Hải và Phú Quý bắn pháo hiệu báo bão (bão số 4, 5) theo quy định được 08 lượt/48 viên. Cấp phát 3.000 tờ rơi tuyên truyền về ứng phó sự cố, tai nạn trên biển.

- Công an tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 975/KH-CAT ngày 31/3/2022 về UPVBĐKH, PCTT, TKCN và PTDS trong lực lượng Công an; đồng thời, triển khai trong toàn Công an tỉnh, giao nhiệm vụ cho từng lực lượng, cụ thể hóa sát với yêu cầu đặt ra; ban hành kế hoạch số 340/KH-CAT-PV01 ngày 08/02/2022 về phòng, chống thiên tai của lực lượng Công an tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường công tác kiểm tra, phòng ngừa hoạt động của các loại tội phạm lợi dụng tình hình thiên tai để hoạt động phạm tội, đảm bảo ANCT và TTATXH trên địa bàn khi xảy ra thiên tai, bảo vệ an toàn tuyệt đối các trụ sở cơ quan Đảng, Chính quyền, cơ quan Công an, Trại tạm giam, Nhà Tạm giữ, các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng, đê, kè, hồ chứa nước..., không để tội phạm và phần tử xấu lợi dụng tình hình thiên tai để hoạt động phá hoại. Thường xuyên kiểm tra, tổ chức rà soát, kiểm kê, đánh giá chất lượng phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác PCTT & TKCN. Hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương tự kiểm tra thực lực, phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác PCTT & TKCN theo phương châm “4 tại chỗ”, “3 sẵn sàng”.

- Đài Thông tin duyên hải Phan Thiết đã thực hiện tốt nhiệm vụ trực canh 24/24 giờ trên tần số 7903 kHz và các kênh theo quy định với chất lượng cao, xử lý nhanh, gọn, kịp thời, qua đó tiếp nhận và phối hợp xử lý 18 sự kiện thông tin Cấp cứu - Khẩn cấp. Thực hiện phát quảng bá điện Tim kiếm Cứu nạn bằng phương thức Thoại với 879 lượt; Cảnh báo Hàng hải 828 lượt; Cảnh báo Khí tượng 1.097 lượt; Phát bản tin Dự báo thời tiết biển bằng phương thức Thoại với 1.672 lượt; Dự báo thời tiết biển tuyến Phan Thiết - Phú Quý 668 lượt.

- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận tích cực tổ chức tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành đến toàn thể cán bộ viên chức và người lao động trong đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan, nhằm nắm rõ các quy định pháp luật, nghiêm túc thực hiện, đảm bảo an toàn hàng hải trong dịp nghỉ Lễ, tết. Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền pháp luật bằng nhiều hình thức, tuyên truyền đến các Chủ tàu/Thuyền trưởng, thuyền viên và hành khách, nhằm nâng cao, hiểu biết quy định pháp luật về hàng hải. Duy trì công tác trực ban 24/24h đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý các thông tin liên quan theo đúng quy định. Tổ chức ký kết Quy chế phối hợp hoạt động với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Trung tâm PHTKCN Hàng hải khu vực III và Đài thông tin duyên hải Phan Thiết.

c) Đối với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh:

- Đã tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ huy (Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 04/4/2022; Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 27/9/2022; Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 và Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2023); Phân công nhiệm vụ, khu vực phụ trách cho các thành viên Ban Chỉ huy (Quyết định số 101/QĐ-PCTT ngày 06/5/2022 và Quyết định số 217/QĐ-PCTT ngày 07/10/2022 của Ban Chỉ huy). Đồng thời, hướng dẫn và yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai kiện toàn lại Ban Chỉ huy cấp huyện; hướng dẫn cấp xã kiện toàn, bổ sung nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

- Ban hành Quyết định số 18/QĐ-PCTT ngày 19/01/2022 về Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh và Kế hoạch số 115/KH-PCTT ngày 24/5/2022 về Kế hoạch PCTT và TKCN năm 2022 tỉnh Bình Thuận.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 2263/KH-UBND ngày 15/7/2022 về Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Thuận và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 07/7/2022 về Tăng cường công tác Phòng chống thiên tai và TKCN năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Rà soát, bổ sung, ký kết Quy chế phối hợp trong công tác PCTT&TKCN với các đơn vị liên quan và các nhà máy thủy điện: Bắc Bình, Hàm Thuận - Đa Mi.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 về việc Quy định đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh.

- *Triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025:* Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1682 /KH-UBND ngày 17/5/2021 Triển khai thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- *Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về PCTT:* Trong năm 2022, sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 2021/KH-UBND ngày 08/6/2021 về Triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình thông báo trên sóng phát thanh và Báo Bình Thuận đăng thông tin trên báo về kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời yêu cầu các cấp địa phương tổ chức tuyên truyền cho người dân trên địa bàn mình quản lý biết, cùng phối hợp thực hiện.

+ Phối hợp với Viện Khoa học công nghệ - Bộ Xây dựng tổ chức tốt lớp tập huấn phổ biến và hướng dẫn phòng chống thiên tai, lụt bão cho các bộ các sở, ngành, các cấp địa phương với hơn 300 người tham dự;

+ Năm 2022, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh đã lập kế hoạch triển khai tập huấn cho 05 xã của huyện Hàm Thuận Bắc, gồm các xã: Hàm Trí, Hồng Sơn, Hàm Chính, Hàm Hiệp (*đã đạt chuẩn NTM nhưng chưa được tập huấn*) và Đông Tiến (*riêng xã Đông Tiến đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022*); tuy nhiên không triển khai được vì vướng bộ máy tổ chức của Quỹ PCTT cấp tỉnh (*chưa hoàn thiện bộ máy, chưa ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, ...*); vì vậy, Sở Tài chính không tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí từ nguồn thu Quỹ PCTT của tỉnh để triển khai tập huấn.

- *Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư:* Đã tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 26/6/2020 thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 3168 /KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tỉnh ủy Bình Thuận về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư.

+ *Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ:* Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo quy định.

+ *Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ:* Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 07/7/2022 Về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022.

- *Kết quả triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh; phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2021-2025:* Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai về việc tại Công văn số

89/QGPCTT ngày 20/12/2022 về việc đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh năm 2022 theo Bộ chỉ số, tổng số điểm tự đánh giá đạt được là: 60/100 điểm; kết quả tự đánh giá: Hoàn thành đạt yêu cầu về công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh năm 2022.

- Tình hình thực hiện phương châm “4 tại chỗ” tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện tiêu chí an toàn về phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới; củng cố, nâng cao năng lực và hoạt động của đội xung kích PCTT cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021: Nhìn chung, toàn tỉnh đã thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong công tác PCTT và TKCN, bảo đảm xử lý nhanh, hiệu quả khi thiên tai, sự cố xảy ra. Đối với cấp xã, tiếp tục đôn đốc, tham mưu điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên toàn tỉnh, bảo đảm cộng đồng an toàn trước thiên tai. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM toàn tỉnh là 71/93 xã (chiếm 76,3%), trong đó, có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Việc củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Đội xung kích PCTT cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Theo báo cáo của các địa phương, có 100% cấp xã đã thành lập, củng cố, kiện toàn lực lượng xung kích (có Quyết định, danh sách cụ thể và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đội). Lực lượng xung kích được cung cấp đủ trang thiết bị theo hướng dẫn, được tập huấn (chủ yếu trên lý thuyết); riêng việc bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động vẫn chưa thực hiện được do có nhiều khó khăn, vướng mắc tại cấp xã.

- Công tác quản lý, đầu tư, xây dựng và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đê điều, hồ đập và công trình phòng, chống thiên tai khác: Trong năm, được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở, ngành và địa phương đã rà soát các dự án thủy lợi, thủy sản, giao thông, xây dựng, hạ tầng phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), kiểm tra an toàn các hồ chứa, đảm bảo an toàn công trình.

- Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ: Thực hiện quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ, đã tham mưu UBND tỉnh kiện toàn, tổ chức lại Quỹ phòng, chống thiên tai (Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24/8/2022); Thành lập Hội đồng quản lý Quỹ (Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 31/10/2022) và Cơ quan quản lý Quỹ PCTT (Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 06/12/2022). Hiện tại, còn Quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ vẫn chưa được thành lập (đã trình Sở Nội vụ tham mưu lần 3).

- Kết quả thu - chi Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022: Trong năm 2022, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh tiếp tục triển khai, đôn đốc các địa phương, sở

ngành, đơn vị thu nộp Quỹ PCTT theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (Công văn số 37/PCTT-VP ngày 24/02/2022). Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số thu nộp Quỹ PCTT trên địa bàn tỉnh đạt: **13.345.221.194** đồng; chi hỗ trợ cho các đơn vị địa phương là: 5.148.190.648 đồng; số dư cuối năm 2022 còn: **15.795.245.710** đồng.

- *Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập phương án ứng phó với thiên tai ở các cấp:* Năm 2022, tỉnh Bình Thuận không tổ chức diễn tập phương án ứng phó với thiên tai ở các cấp (tỉnh-huyện-xã).

2.2. Về ứng phó:

- *Kết quả công tác dự báo, cảnh báo:* Năm 2022, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh phối hợp với Đài KTTV Khu vực Nam Trung Bộ và Đài tỉnh Bình Thuận đã nhận định tình hình KTTV mùa khô và mùa mưa lũ ở khu vực Bình Thuận sát với thực tế, đồng thời cảnh báo cho các cơ quan, ban ngành về khả năng diễn biến phức tạp, bất thường của thời tiết, từ đó có kế hoạch chủ động đối phó kịp thời. Ngoài các bản tin dự báo KTTV định kỳ như dự báo hàng ngày, tuần, tháng, mùa, ... còn ra các bản tin cảnh báo, thông báo bão, ATNĐ, gió mạnh ngoài khơi, thời tiết KTTV nguy hiểm; cảnh báo tình hình khô hạn và thiếu nước; tin cảnh báo lũ, tin lũ, ... Tổ chức trực PCTT&TKCN nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết thủy văn; đặc biệt là các cơn bão (số 4, 5) có khả năng ảnh hưởng đến khu vực tỉnh Bình Thuận, giúp các địa phương có kế hoạch chỉ đạo phòng tránh thiên tai hiệu quả. Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ thường xuyên hợp rút kinh nghiệm về công tác dự báo phục vụ, nhất là cảnh báo lũ, dự báo bão và ATNĐ, thời tiết nguy hiểm trên đất liền, trên vùng biển Bình Thuận và trên Biển Đông. Thực hiện báo cáo, giao ban hàng ngày về tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn, lượng mưa với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Bình Thuận. Thông tin kịp thời các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Bão, ATNĐ, dông, lốc, sét, mưa lớn, mực nước lũ các sông, ... để phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo điều hành phòng tránh và ứng phó thiên tai. Cụ thể: Cung cấp 81 bản tin dông sét; 65 bản tin gió mạnh trên biển; 11 bản tin nắng nóng; 116 bản tin bão, áp thấp nhiệt đới; 25 bản tin cảnh báo lũ, lũ quét, sạt lở đất.

- Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền và người dân luôn thực hiện nghiêm túc, kịp thời, sát thực tế thông qua các ứng dụng như: Nhóm Zalo, tin nhắn, Email, fax và qua đường văn thư theo quy định. Các địa phương, sở, ngành, đơn vị và các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của tỉnh tiếp nhận đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, phù hợp và sát với thực tế tình hình thời tiết, thiên tai diễn ra tại địa phương, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản khi thiên tai xảy ra. Tại các địa phương cũng tạo các Nhóm zalo kết nối với lãnh đạo xã và cán bộ làm công tác PCTT để truyền đạt các thông tin dự báo, cảnh báo và văn bản chỉ đạo rất kịp thời.

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai, nhất là sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ cao: Sau khi tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh đã tổ chức thường trực nghiêm túc, ban hành thông báo, Công điện chỉ đạo; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện ứng phó theo phương châm "4 tại chỗ"; sẵn sàng kế hoạch di dời sơ tán dân ở những vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai. Trong năm, tỉnh Bình Thuận không có thiên tai lớn xảy ra; tuy nhiên, đợt mưa lớn cục bộ kết hợp lượng nước lũ từ thượng nguồn đổ về lưu vực sông Phan gây lũ, ngập lụt diện rộng trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện Hàm Thuận Nam từ ngày 09-10/10/2022 đã chỉ đạo, điều động phương tiện, lực lượng gồm: Xe ô tô, ca nô (02 chiếc), lực lượng đội cứu hộ của huyện 30 người, lực lượng thanh niên xung kích xã, thị trấn 90 người. Đã tổ chức di dời, sơ tán kịp thời: 100 hộ/400 khẩu trên địa bàn Khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam và đưa 10 người ở Khu Ba Sào, thôn Hiệp Nghĩa, xã Tân Thuận trong vùng ngập lụt ra nơi an toàn (Nhà thờ giáo xứ Hòa Vinh).

- Tồn tại: Trong năm 2022, tình hình KTTV ở Bình Thuận diễn biến ít phức tạp hơn các năm trước; Số lượng cơn bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) gây ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Bình Thuận không có vì công tác trực ban tại Văn phòng Ban Chỉ huy các cấp, một số địa phương còn chủ quan, lơ là, bố trí cán bộ trực ban chưa nghiêm túc; việc báo cáo tình hình thiên tai và thiệt hại còn chậm, sơ sài, chưa theo đúng hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNN-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra do ở một số địa phương có sự thay đổi về cán bộ làm công tác PCTT (nghỉ, chuyển công tác khác, ...), các cán bộ mới này chưa nắm rõ công việc, không được tập huấn thường xuyên để bổ túc, nâng cao kiến thức.

2.3. Kết quả huy động và triển khai hoạt động khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai (hỗ trợ của Trung ương, nguồn lực của địa phương và xã hội hóa):

Sau các đợt thiên tai xảy ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, các Sở, ngành liên quan kiểm tra, xác minh, đánh giá mức độ thiệt hại, huy động tối đa các nguồn lực hiện có của các địa phương, của Sở, ngành và xuất chi từ nguồn ngân sách tỉnh, nguồn thu Quỹ PCTT trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ kịp thời cho người dân các địa phương bị thiệt hại do thiên tai gây ra, nhằm ổn định đời sống, sản xuất và sửa chữa công trình cơ sở hạ tầng bị hư hỏng, phục hồi tái thiết sau thiên tai, với số tiền là trên 5.661,128 triệu đồng. Cụ thể:

- Chi từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh điều tàu cứu hộ ngư dân bị nạn trên biển : 863.128.500 đồng.

- Chi từ nguồn thu quỹ PCTT tỉnh năm 2022 : 4.798.000.000 đồng.

3. Bài học kinh nghiệm trong công tác phòng, chống thiên tai, nhất là trong chỉ đạo, tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

a) Bài học kinh nghiệm:

- Có sự chỉ đạo kịp thời và sâu sát của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương, các sở, ngành trong công tác PCTT&TKCN, ứng phó với biến đổi khí hậu, ứng phó sự cố, hạn chế tối đa thiệt hại khi thiên tai, sự cố xảy ra, bảo đảm an sinh xã hội; đồng thời, huy động tối đa các nguồn lực của địa phương tập trung khắc phục nhanh hậu quả sau thiên tai, ổn định cuộc sống.

- Các lực lượng xung kích của tỉnh (*nhất là lực lượng vũ trang*), sở, ngành, đơn vị trong tỉnh xác định rõ vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, chủ động trong từng phương án, kế hoạch về phòng, chống thiên tai, sự cố, TKCN; đồng thời, có kế hoạch phối hợp, hiệp đồng tốt với các lực lượng của Trung ương và của Quân khu, nên khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra được các đơn vị của Trung ương chi viện, hỗ trợ kịp thời.

- Có sự chuẩn bị tốt về lực lượng, phương tiện, trang thiết bị theo phương châm “*4 tại chỗ*”, sẵn sàng ứng phó, phòng tránh và triển khai công tác khắc phục hậu quả khi thiên tai, sự cố xảy ra.

- Huy động nhiều nguồn vốn để đầu tư, tái thiết, khắc phục hậu quả và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng, nhất là phát huy tốt nguồn thu Quỹ PCTT tại địa phương.

- Năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai ngày càng được quan tâm đầu tư và đang phát huy hiệu quả, đáp ứng cho yêu cầu chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Trong năm 2022 và các năm trước đây, tỉnh Bình Thuận ít xảy ra loại hình thiên tai lớn (*bão mạnh đổ bộ trực tiếp, lũ lớn gây ngập lụt dài ngày...*), chỉ xảy ra một số loại hình thiên tai cục bộ như: lốc xoáy, sét đánh, mưa to gây lũ ngập vài ngày nhưng chủ yếu là các khu vực sản xuất nông nghiệp,... Các tình huống, phương án xử lý, kế hoạch phòng ngừa đối với một số loại hình thiên tai chính, theo cấp độ rủi ro thiên tai và đảm bảo an toàn cho các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn của địa phương và đơn vị được xây dựng trên lý thuyết, ít tính thực tiễn, nên không có kinh nghiệm chuyên sâu xử lý cho từng tình huống, phương án cụ thể nếu thiên tai lớn xảy ra thực tế sẽ lúng túng, các lực lượng tham gia xử lý tình huống không được luyện tập, diễn tập và chưa trang bị đầy đủ các trang thiết bị ứng phó, phù hợp với các tình huống thiên tai, sự cố lớn này.

- Cán bộ của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp tỉnh-huyện-xã là kiêm nhiệm, không chuyên trách, nhất là bộ máy Văn phòng thường trực; cán bộ ở cấp huyện - xã thường luân chuyển, thay đổi; không được tập huấn, chế độ đãi

ngộ không có nên thời gian dành cho công tác phòng, chống thiên tai và TKCN rất hạn chế; còn thiếu và yếu cả về cơ sở vật chất lẫn nguồn nhân lực (*đặc biệt là thiếu nghiêm trọng nguồn nhân lực làm công tác PCTT&TKCN*), cơ sở dữ liệu, trang thiết bị, không đáp ứng so với yêu cầu, không có bản đồ số hóa, không có các phần mềm tiện ích cho công việc tổng hợp, thống kê thiệt hại, không có nhân lực để đào tạo, bổ sung kế cận,...; cán bộ sau khi tiếp nhận công việc lại không được tập huấn, bổ túc kiến thức nên không hiểu biết nhiều, không có kinh nghiệm trong công tác PCTT&TKCN, tính chuyên nghiệp chưa cao.

- Mặc dù được tập huấn, hướng dẫn một số kỹ năng ứng phó với các loại hình thiên tai thường hay xảy ra trên địa bàn của cấp huyện, xã (*cách chằng, chống, đề mái nhà tránh tốc mái; kỹ năng ứng phó, đề phòng dông, lốc xoáy, sét đánh vào đầu mùa mưa;...*) nhưng đa số người dân còn rất chủ quan; vì vậy, khi có lốc xoáy, sét đánh xảy ra cục bộ vẫn còn thiệt hại về người, tốc mái nhà, trụ sở cơ quan; đặc biệt là khi có bão hoạt động trên biển Đông, ảnh hưởng trực tiếp tới khu vực tỉnh Bình Thuận, lực lượng chức năng đã kêu gọi vào bờ hoặc tìm nơi trú tránh an toàn nhưng một số chủ phương tiện, tàu thuyền vẫn không chịu vào bờ trú tránh, rất nguy hiểm (*do mấy năm gần đây bão không đổ bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực của tỉnh*).

- Nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, tái thiết ổn định cuộc sống còn ít, rất hạn chế và bị động, chờ sự hỗ trợ từ Trung ương (*tuy nhiên, từ năm 2019 đến 2022 tỉnh Bình Thuận không được Trung ương hỗ trợ kinh phí*); nguồn ngân sách tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu của địa phương, chủ yếu dựa vào nguồn thu từ Quỹ PCTT của tỉnh nên công tác khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, tái thiết sau thiên tai của địa phương còn yếu, chậm, không đủ nguồn lực. Quy trình xử lý hỗ trợ còn phức tạp, dài, chưa kịp thời và mức hỗ trợ thấp chỉ đáp ứng một phần nhỏ so với yêu cầu của nhân dân địa phương.

- Một số Nghị định mới ban hành nhưng khi thực hiện gặp nhiều vướng mắc, chưa có Thông tư hướng dẫn cụ thể của Trung ương, rất lúng túng, khó triển khai thực hiện.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2023.

Theo nhận định, tình hình thời tiết, thủy văn năm 2023 ở nước ta nói chung và Bình Thuận nói riêng sẽ có những diễn biến phức tạp, khó lường do tác động cực đoan của biến đổi khí hậu. Hiện tượng ENSO: Từ tháng 01 đến tháng 3/2023, La Nina có khả năng tiếp tục duy trì với xác suất trong khoảng từ 50-55%, sau đó có xu hướng tăng dần và ENSO có khả năng ở trạng thái trung tính với xác suất từ 56-75% vào các tháng 4, 5, 6. Bão và ATNĐ: năm 2023, số lượng bão và ATNĐ trên khu vực Biển Đông có khả năng tương đương với TBNN cùng thời kỳ. Dự báo lượng mưa tháng 4, 5, 6/2023 là thời kỳ bắt đầu vào mùa mưa chính ở khu vực Bình Thuận, các khu vực trong tỉnh ở mức xấp xỉ đến cao hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ.

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018

của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm. Để chủ động phòng tránh, ứng phó và nhanh chóng khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 các ngành, các cấp cần triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Phân công, phân cấp xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm "**4 tại chỗ**" gắn với xây dựng cộng đồng an toàn. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo phân cấp, kết hợp xã hội hóa các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài tỉnh để chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và ý thức trách nhiệm trong phòng ngừa, ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN. Các địa phương chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch số 1682/KH-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Đề án 553 về "*Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*". Kế hoạch số 2263/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021 – 2025. Nắm chắc tình hình thiên tai, sự cố để tham mưu, đề xuất triển khai các biện pháp ứng phó, phòng tránh hiệu quả và tổ chức khắc phục nhanh hậu quả sau thiên tai. Quán triệt nghiêm túc Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTT; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và các Nghị định, quyết định liên quan về công tác PCTT&TKCN.

3. Rà soát, cập nhật, bổ sung Kế hoạch PCTT&TKCN, phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2023 theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020.

4. Tổng kết, rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 - Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; kiện toàn và củng cố tổ chức Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; rà soát, cập nhật để bổ sung xây dựng phương án, kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 thật cụ thể, sát với thực tế, loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra và phù hợp với đặc điểm của từng địa

phương, từng khu vực nhằm chủ động ứng phó, phòng ngừa nhanh có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; chủ động công tác cứu hộ, cứu nạn, di dời người và tài sản bảo đảm an toàn trước, trong và sau thiên tai.

5. Chủ động đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ; rà soát, chỉ đạo, bổ sung nguồn nhân lực nâng cao năng lực cho Văn phòng thường trực Ban chỉ huy các cấp từ tỉnh - huyện - xã; xây dựng Văn phòng trực tuyến kết nối giao ban trực tuyến với Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT, giữa các ngành, tỉnh, thành phố. Trong đó, ưu tiên bố trí về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Văn phòng thường trực cấp tỉnh để phục vụ công việc tham mưu hiệu quả, đảm bảo tính chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

6. Kiện toàn, hoàn thiện tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động và xây dựng kế hoạch thu – chi Quỹ PCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Chi cục thủy sản rà soát, kiểm tra, đăng ký, đăng kiểm và quản lý tốt các tàu thuyền đi hoạt động, đánh bắt trên biển; kiểm tra, xử phạt thật nghiêm các trường hợp tàu thuyền ra biển không đủ trang thiết bị như: phao cứu sinh, máy bộ đàm, đăng kiểm, hoàn thiện việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) trên tàu cá ... theo qui định; thực hiện quyết liệt chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chống khai thác IUU; nắm chắc thông tin liên lạc, số lao động trên tàu, khu vực hoạt động để kiểm đếm, quản lý hiệu quả, phục vụ tốt công tác chỉ huy, ứng cứu, kêu gọi vào bờ khi có thiên tai, sự cố trên biển. Kiểm tra, rà soát phương án, kế hoạch sắp xếp neo đậu, kéo tàu thuyền lên bờ và di dời tàu thuyền khi có thiên tai xảy ra, đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho người dân.

8. Các đơn vị lực lượng ứng cứu của tỉnh như: Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Giao thông Vận tải, Sở Y tế, Sở Công thương, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Hội Chữ thập đỏ, Cảng vụ Hàng hải, Tỉnh Đoàn thanh niên,... chuẩn bị thật tốt về phương tiện, lực lượng, vật tư, thuốc y tế theo phương châm “4 tại chỗ” như đã phân công; đồng thời, phối hợp tốt với các đơn vị cứu hộ, cứu nạn của Trung ương và Quân khu 7 để chủ động sẵn sàng ứng phó, phòng tránh, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó sự cố nhanh, kịp thời, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có tình huống thiên tai, thảm họa xảy ra, đảm bảo tính khả thi, sát thực tiễn. Lập phương án ứng phó, tổ chức chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó, phòng tránh với các trận thiên tai lớn có thể xảy ra.

9. Triển khai thực hiện nghiêm túc Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo Quyết định số 01/QĐ-TWPCCTT ngày 08/02/2021 và Quyết định số 09/QĐ-QGPCTT ngày 15/11/2022 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai; phong trào thi đua “**Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn**” giai đoạn 2021 - 2025.

10. Rà soát, tập trung nguồn lực, chỉ đạo hoàn thành công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 tại các địa phương, sở, ngành; nhất là việc hỗ trợ kinh phí cho nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; tập trung sửa chữa, khắc phục hư hỏng công trình cơ sở hạ tầng đảm bảo phục vụ dân sinh, kinh tế. UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn để người dân sản xuất theo đúng quy hoạch, mùa vụ; hướng dẫn các biện pháp đảm bảo đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại.

11. Đài KTTV tỉnh theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; tăng cường khai thác thông tin với Đài trung tâm, các trạm thủy văn lân cận để cung cấp kịp thời các bản tin dự báo về thiên tai, cảnh báo thời tiết xấu, mưa, lũ nguy hiểm đến các cấp chính quyền và người dân trong cộng đồng biết, chủ động phòng tránh. Ưu tiên trang bị công nghệ quan trắc, tự động hóa, công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành, ứng dụng khoa học công nghệ, mô phỏng tình huống, dự báo cho công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai.

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Bình Thuận báo cáo tổng kết thực hiện công tác năm 2022 và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 để Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT và UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo thực hiện./

Nơi nhận:

- BCD.TƯ về PCTT;
- UBQG UPSC, TT-TKCN;
- Chi cục PCTTKV MT.TN; (để b/c)
- VP.Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Trung tâm PHTKCN HH.KVIII;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ngành, đơn vị liên quan;
- Lưu VP.BCH. Tân (25b).

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
Mai Kiều**



BẢNG TỔNG HỢP

Thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2022 - tỉnh Bình Thuận

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-PCTT ngày 13/01/2023 của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh)

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Gió mạnh trên biển		Mưa lớn, lũ, ngập lụt		Sạt lở đất, kè		Lốc, sét, mưa đá		Hạn hán, nắng nóng		Mưa lớn, cát tràn		Tổng	
				Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)	Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)	Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)	Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)	Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)	Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)	Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	NG	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI														4	
1.1	NG01	Số người chết	người	0		1,0	0	-	0	3,0	0	-	0	-	0	4	-
1.1.2	NG011	Nữ giới	người							1,0						1	-
1.1.3	NG012	Đối tượng khác	người							2,0						3	-
2	NH	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở			0,00	173,0	1444,00	28,0	285,00	20,0	390,00	-	0,00	1,0	10,00	222,00	2129,00
2.1	NH01	Nhà bị tốc mái	căn		-	39,0	774		-	20,0	390		-	1,0	10	60	1.174,0
2.1.1	NH031	Thiệt hại rất nặng trên 70%	căn			12,0	360			3,0	90					15	450,0
2.1.2	NH032	Thiệt hại nặng từ 30%-70%	căn			20,0	400			13,0	260					33	660,0
2.1.3	NH033	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	căn							4,0	40			1,0	10	5	50,0
2.1.4	NH034	Thiệt hại nhà khác	căn			7,0	14									7	14,0
2.2	NH02	Nhà bị ngập	căn		-	134,0	670	27,0	135		-		-		-	161	805,0
2.3	NH03	Nhà bị sập	căn		-		-	1,0	150		-		-		-	1	150,0
3	NLN	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM NGHIỆP	ha			4.321,5	8.076,9		0,0	73,8	466,4	87,0	929,6		0,0	4482,30	9472,90
3.1	NLN01	Diện tích lúa	ha		-	2.704,3	5.500,1		-	40,0			-		-	2.744,3	5.500,1
3.1.1	NLN011	Thiệt hại rất nặng trên 70%	ha			1.425,8	3.250,0									1.425,8	3.250,0
3.1.2	NLN012	Thiệt hại nặng từ 30%-70%	ha			1.278,5	2.250,1			40,0						1.318,5	2.250,1
3.2	NLN02	Diện tích cây cao su, điều	ha		-	0,8	8,5		-	30,4	324,8	87,0	929,6		-	118,2	1.262,9
3.3	NLN03	Diện tích cây hoa màu và rau	ha		-	178,7	1.248,3		-	3,1	21,6				-	181,8	1.269,9
3.4	NLN04	Diện tích cây thanh long	ha		-	436,0	770,0		-						-	436,0	770,0
3.5	NLN05	Diện tích mè	ha		-	1.000,0	350,0		-						-	1.000,0	350,0
3.6	NLN07	Diện tích cây trà	ha		-	1,6	200,0		-						-	1,6	200,0
3.7	NLN08	Diện tích cây ăn quả	ha		-				-	0,3	120,0				-	0,3	120,0

4	TL	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI	triệu đồng		155,00		1150,00		345,00		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	1650,00
4.1	TL01	Bờ kênh bị sạt lở	m			400,0	550,0							400		550,0
4.2	TL02	Cống bị sạt lở	cái			1,0	200,0							1		200,0
4.3	TL03	Bờ bao suối	m			110,0	200,0							110		200,0
4.4	TL04	Bờ biển bị sạt lở	m	200	155			400,0	345,0					600		500,0
4.5	TL05	Kênh mương	m			45,0	150,0							45		150,0
4.6	TL06	Kênh tưới	m			10,0	50,0							10		50,0
6	GT	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG	triệu đồng		0,00		1194,10		0,00		200,00		0,00	75,80		1469,90
6.1	GT01	Đường giao thông Trung ương (quốc lộ)	m		-	15,0	100,0		-		-		-	15		100,0
6.1.1	GT01.1	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m			15,0	100,0							15		100,0
6.2	GT02	Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)	m		0	75,6	44,1		-		-		-	130,0	75,8	205,6
6.2.1	GT02.1	Chiều dài	m			75,6	44,1						130,0	75,8	205,6	119,9
6.3	GT03	Cầu bị hư hỏng	cái							1,0	200,0			1		200,0
6.4	GT04	Cống bị hư hỏng	cái			6,0	600,0							6		600,0
6.5	GT05	Sạt lở đường nội đồng	m			610,0	150,0							610		150,0
6.6	GT06	Sạt lở đập	m			120,0	300,0							120		300,0
7	CT	THIỆT HẠI VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	triệu đồng		0,00		224,90		0,00		15,00		0,00	2,08		241,98
7.1	CT01	Trụ sở cơ quan			-	16,6	50,0		-		-		-	16,6		50,0
7.1.1	CT01.1	Tường rào trường học	m			16,6	50,0							16,6		50,0
7.2	CT02	Các thiết hại khác (*) (ô tô)	chiếc		-		174,9		-		15,0		-	2,1		192,0
7.2.1	CT02.1	Xe máy	chiếc			6,0	60,0							6		60,0
7.2.2	CT02.2	Panô	tấm			2,0	10,0							2		10,0
7.2.3	CT02.3	Tóc mái chuồng bò	tấm							1,0	15,0			1		15,0
7.2.4	CT02.4	Tường rào	m			31,0	12,9						5,0	2,1	36	15,0
7.2.5	CT02.5	Tủ lạnh	cái			2,0	12,0							2		12,0
7.2.6	CT02.6	Tủ đông	cái			2,0	8,0							2		8,0
7.2.7	CT02.7	Ghế massage	cái			1,0	12,0							1		12,0
7.2.8	CT02.8	Bao cát	bao			150,0	45,0							150		45,0
7.2.9	CT02.9	Sân bóng	cái			1,0	15,0							1		15,0

15

[illegible]

